

I U KHO N THAM CHI U

V trí: T v n trong n c: T v n Tr ng và Nghiên c u v B nh d i ng i: Nghiên c u i n hình v phòng tránh b nh d i ng i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu trong Chi n l c Phòng tránh B nh d i ng i giai o n 2017-2021 t c p t nh n a ph ng.

a i m: Hà N i và i hi n tr ng t i B c Giang.

Th i gian: Tháng 7/2018 – Tháng 9/ 2018

Báo cáo: Giám c D án Qu c gia, D án SCOH2

1) Thông tin chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ng v t sang ng i do s t i p xúc gi a ng i v i ng i, ng i v i v t nuôi, ng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan n an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ng n m qua, Chính ph Vi t Nam (CP) ã và ang tích c c t ng c ng áp d ng ph ng pháp t i p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia Phòng ch ng B nh truy n lây gi a ng v t và ng i (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ng c a b nh n s c kh e con ng i và các tác ng khác. OHSP c p n 7 l nh v c tr ng tâm, bao g m t ng c ng n ng l c M t S c Kh e, và áp d ng cách t i p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ng h p kh n c p v d ch b nh liên quan n ng i b t ngu n t ng v t, các tác nhân có kh n ng lây b nh gi a ng v t và ng i m c dù ch a xu t hi n, virus cúm lây t ng v t sang ng i có kh n ng bi n thành i d ch, b nh d i, kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ng v t và ng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

B nh d i là m t b nh truy n lây t ng v t sang ng i r t nguy hi m và ã tr thành i d ch h u h t các qu c gia ASEAN, trong ó Vi t Nam ã phát hi n c 74 ca ng i vào n m 1997.¹ B nh d i ã c xác nh là m t trong nh ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i c n c u tiên gi i quy t Vi t Nam² và là m t ví d i n hình c a c n b nh truy n lây t ng v t sang ng i. Ph n l n các ca nhi m ng i Vi t Nam u do t i p xúc v i chó d i. Nh ã trình bày trong OHSP, b nh d i “là b nh r t phù h p v i các tiêu chí c a cách t i p c n M t S c kh e, và gi i quy t v n này s em l i m t c h i thi t th c trong vi c các c ch i u ph i và h p tác liên ngành hi u qu Vi t Nam.”³

¹ B Y t , Vi t Nam

² Thông t S 16/2013/TTLT-BYT-BNN ngày 27/05/2013.

³ K ho ch Chi n l c M t S c kh e Qu c gia v phòng ch ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i (OHSP), 2016-2020, tr.78

Việt Nam cam kết lo ngại về bệnh dịch phù hợp với Chi nhánh ASEAN và Lo ngại Bệnh dịch (ARES).⁴ Chương trình Quốc gia về Kiểm soát và Lo ngại Bệnh dịch của Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021 đã chính thức được thông qua vào tháng 2/2017. Kế hoạch này đã phê chuẩn cách tiếp cận Một Sức khỏe và bao phủ tất cả các trình độ kiểm soát bệnh tật cho Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế và các bên liên quan khác và phù hợp với ARES cũng như các nghị định toàn cầu về kiểm soát và lo ngại bệnh dịch của WHO, FAO, OIE và Liên minh Toàn cầu về Kiểm soát Bệnh dịch (GARC) thông qua.

Lo ngại bệnh dịch tại Việt Nam và quy mô vùng phụ thuộc vào việc kiểm soát bệnh dịch chó, cũng như việc tiếp cận phòng ngừa phòng ngừa bệnh (PEP) ngay từ lúc xuất hiện chó có khả năng bùng phát. Chương trình quốc gia này đã xác định các tiêu chuẩn về kiểm soát bệnh dịch chó và ngay cho năm 2021 nhằm thực hiện các tiêu chuẩn cùng là lo ngại hoàn toàn bệnh dịch. Chương trình cũng đưa ra các mục tiêu chính trong lĩnh vực y tế, cụ thể như sau:

- Giảm số bệnh có thể bệnh dịch cao ngay thêm 60%.
- Giảm số bệnh bệnh dịch ngay thêm 60% năm 2021 so với số bệnh trung bình trong giai đoạn 2011 - 2015.

Báo cáo kết quả phòng ngừa và kiểm soát bệnh dịch ngành y tế trong năm 2017 đã cho thấy những khác biệt đáng kể giữa các tỉnh và thành phố về các chỉ số bệnh dịch, chủ yếu các khu vực trong cùng một vùng có nguy cơ bệnh dịch tương đương nhau dựa theo số lượng chó nuôi và các điều kiện vệ sinh. OHSP nhận thấy nhu cầu cần tiếp cận ngay từ lúc xuất hiện bệnh (PEP) cho tất cả những người nuôi chó (họ cần các biện pháp khác nhau để tiếp cận các sản phẩm y tế tùy thuộc vào các vùng có nguy cơ cao như gia súc và gia cầm ở các tỉnh vùng PEP. OHSP cũng ghi nhận nhu cầu tiếp cận phòng ngừa bệnh (PrEP) cho các nhóm có nguy cơ cao, bao gồm bác sĩ thú y tiêm vắc-xin cho chó, ngay từ khi nuôi chó và trẻ em tại các vùng có nguy cơ cao, nhu cầu cần thiêm, thông qua các biện pháp nhằm giảm nguy cơ cao và thực hiện chương trình tiêm vắc-xin. Tất cả các mục tiêu cách tiếp cận chương trình quốc gia này, cần tiếp cận ngay từ lúc và có thêm nỗ lực tiếp cận phòng ngừa phòng ngừa bệnh và tiếp cận phòng ngừa bệnh tiếp cận phòng ngừa.

Giai đoạn hai của dự án Tăng cường năng lực Một Sức khỏe tại Việt Nam (SCOH2) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN & PTNT) phối hợp với Bộ Y tế (MOH) thực hiện, với sự tài trợ của USAID thông qua UNDP nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Sức khỏe Việt Nam và các bệnh truyền nhiễm về sức khỏe người (OHP) và Ban chấp hành của Bộ NN & PTNT. Mục tiêu chính của dự án SCOH2 là thực hiện nghiên cứu nhằm hỗ trợ họ thực hiện chính sách Một Sức khỏe của Việt Nam. Chương trình nghiên cứu này được Ban chấp hành OHP xác định và được điều hành bởi các quan chức thuộc Bộ NN & PTNT và Bộ Y tế cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế khác thuộc Ủy ban tài trợ kỹ thuật (TAC) của dự án.

Hỗ trợ việc cung cấp các thông tin và khuyến nghị rõ ràng cho các nhà hoạch định chính sách quốc gia và các bên liên quan quan trọng về hiện trạng tiếp cận người nuôi cừu Một Sức khỏe, hỗ trợ các hoạt động hợp tác và các nỗ lực nhằm giảm thiểu các bệnh truyền nhiễm gia súc.

⁴ Chi nhánh ASEAN và Lo ngại Bệnh dịch (ARES) đã phê chuẩn tiếp cận Tiếp cận phòng ngừa phòng ngừa bệnh (PEP) và Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 36 và Cuộc họp Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 được tổ chức vào tháng 9/2014. Việt Nam là một quốc gia tiên phong trong việc thực hiện ARES.

⁵ Dữ liệu Báo cáo của Bộ Y tế về hiện trạng bệnh dịch năm 2017. Các Thú y, Bộ NN&PTNT, Báo cáo Hội nghị sơ kết chương trình quốc gia về kiểm soát và lo ngại bệnh dịch giai đoạn 2017-2021, năm 2017, Hà Nội, 19/01/2018.

ng v t và ng i, c ng nh kháng kháng sinh (AMR) t c p t nh n a ph ng, SCOH2 s th c hi n m t lo t các nghiên c u trên m t t nh c l a ch n nh m góp ph n xây d ng m t h s t nh v m t s v n M t S c kh e quan tr ng c l a ch n làm c s xác nh các khuy n ngh nh m t ng c ng n ng l c M t S c kh e và các n l c c p t nh.

Lo t nghiên c u này s bao g m nghiên c u sau: *Nghiên c u i n hình v phòng tránh b nh d i ng i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu trong Chi n l c Phòng tránh B nh d i ng i giai o n 2017-2021 t c p t nh n a ph ng.*

D a trên c d li u nh tính và nh l ng, nghiên c u s xác nh hi n tr ng b nh d i chó và ng i t t nh nghiên c u, xác nh các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu qu c gia v phòng ng a b nh d i ng i và xu t các khuy n ngh nh m gi i quy t các rào c n này, t ó giúp hoàn thành các m c tiêu qu c gia. Các câu h i chính mà t v n c n tr l i trong nghiên c u g m có:

- Hi n tr ng b nh d i chó và ng i t t nh nghiên c u nh th nào?
- âu là các các y u t chính tác ng n hi n tr ng m c b nh d i ng i t t nh nghiên c u?
- Hi n tr ng i u ph i liên ngành và k ho ch i u ph i liên ngành nh m phòng ng a, ki m soát và lo i tr b nh d i t t nh nghiên c u, t quan i m y t là nh th nào?
- Hi n tr ng giám sát và báo cáo ca nhi m b nh d i ng i?
- N ng l c xét nghi m hi n t i c a ngành y t ?
- Các v n chính v phòng ng a và qu n lý b nh d i, bao g m nâng cao nh n th c cho ng i dân, nâng cao n ng l c và th c thi i u tr d phòng tr c ph i nhi m và sau ph i nhi m, v v?
- Y u t d ch t i v i b nh d i chó và ng i ã c ngành y t t t t nh nghiên c u phân tích nh th nào? Các ca b chó c n, ca nghi nhi m và ca nhi m c i u tra và qu n lý nh th nào? Các bài h c kinh nghi m ã c áp d ng nh th nào trong toàn b n l c chung nh m ki m soát b nh d i t nh?
- Các rào c n chính trong ph m vi trách nhi m c a ngành y t trong vi c hoàn thành các m c tiêu trong chi n l c qu c gia v phòng b nh d i?
- Các khuy n ngh chính nh m t ng c ng chính sách phòng ch ng và lo i tr b nh d i, ngu n l c và hành ng m i cập Vi t Nam trên c s các bài h c kinh nghi m t t nh nghiên c u?

i u kho n tham chi u này c xây d ng l a ch n m t Chuyên gia t v n trong n c vào v trí Tr ng nhóm nghiên c u kiêm Chuyên gia v B nh d i ng i th c hi n Nghiên c u này (sau ây g i t t là 'Nhà th u T v n'). Hai chuyên gia T v n trong n c s c d án huy ng th c hi n nghiên c u, bao g m m t Chuyên gia v H th ng Y t - có ngh a v th c hi n m t nghiên c u v vai trò c a h th ng y t trong i u tr d phòng tr c ph i nhi m và sau ph i nhi m, và m t Chuyên gia Nghiên c u Xã h i- có ngh a v th c hi n nghiên c u KAP cùng v i các c quan liên quan a ph ng và c ng ng t i các vùng có nguy c cao (huy n c ch n).

Nhà th u T v n s ch trì vi c thi t k n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n nghiên c u và thu th p thông tin và rà soát các tài li u, báo cáo liên quan, th c hi n nghiên c u th c a c p t nh, huy n và xã B c Giang, ch trì so n th o d th o báo cáo, trình bày các phát hi n, hoàn thi n và n p Báo cáo nghiên c u cu i cùng.

2) Mục tiêu nhiệm vụ của TVN

Mục tiêu nhiệm vụ của TVN là chỉ trì và đóng góp các thông tin vào then chốt triển khai nghiên cứu in hình này và phòng ngừa bệnh tật tại B.C Giang, Việt Nam và các khu vực nghiên cứu hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về Phòng ngừa Bệnh tật giai đoạn 2017-2021 tiếp tục xu hướng phát triển. Báo cáo nghiên cứu sẽ tổng hợp các kết quả nghiên cứu tài liệu từ các nguồn sẵn có và nghiên cứu hiện trường tại B.C Giang và xử lý các ý kiến từ các bên liên quan tại các cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế.

3) Phạm vi nhiệm vụ:

Các nhiệm vụ chính của TVN gồm có:

1. Dựa trên các tham vấn ban đầu, chỉ trì và đóng góp ý kiến chuẩn bị báo cáo khởi đầu và kế hoạch thực hiện chi tiết cho việc xây dựng Hệ thống, bao gồm việc thiết kế các nội dung chi tiết và phương pháp luận của Nghiên cứu xuất. Kế hoạch thực hiện cần có kế hoạch chi tiết cho phù hợp với các yêu cầu nghiên cứu thực địa và phi thực địa của Dự án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thiện, Kế hoạch sẽ được gửi cho Ban B.C Giang trực tiếp khi tiến hành nghiên cứu thực địa.
2. Chỉ trì thực hiện và đóng góp ý kiến thu thập và rà soát các thông tin và nghiên cứu sẵn có, bao gồm việc thực hiện các cuộc họp và làm việc với các tổ chức trong nước và quốc tế, theo dõi các dự án và chương trình có liên quan tại Hà Nội thu thập thông tin và tài liệu.
3. Xây dựng và thử nghiệm các công cụ khảo sát và phỏng vấn xuất, bằng hình thức tiến hành nghiên cứu thực địa, kế hoạch các công cụ dựa trên kết quả thực địa và ý kiến đóng góp từ Dự án SCOH2 và UNDP.
4. Chỉ trì và phối hợp thực hiện nghiên cứu hiện trường, đặc biệt về các hoạt động sau:
 - a. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với các cán bộ liên quan cấp tỉnh, huyện và xã (lãnh đạo chính quyền, xã).
 - b. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với đội ngũ liên quan của lãnh vực y tế nhân dân cấp tỉnh, huyện và xã (lãnh đạo chính quyền, xã).
 - c. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với đội ngũ liên quan của các tổ chức quần chúng, hiệp hội, tổ chức dân xã hội cấp tỉnh, huyện và xã (lãnh đạo chính quyền, xã).
 - d. Thu thập và rà soát văn bản pháp luật, chính sách, tài liệu tham khảo và các tài liệu có liên quan khác có liên quan.
5. Chỉ trì và phân tích các số liệu định tính và định lượng thu thập trong quá trình rà soát các nghiên cứu sẵn có và qua quá trình thực địa tại hiện trường nhằm tiến hành đánh giá thực địa.
6. Trình bày dữ liệu kết quả nghiên cứu tại Hội thảo có sự tham gia của các bên liên quan then chốt. Hội thảo này sẽ do dự án SCOH2 tổ chức tại Hà Nội hoặc tiến hành nghiên cứu.
7. Tiếp thu phản hồi của cán bộ Dự án và các bên liên quan trực tiếp hoặc tại hội thảo, xây dựng Báo cáo đầu tiên, bao gồm phần mở đầu, kết luận và các phần nội dung.

dùng đánh giá thực. Phấn hì và t ng h p các ý ki n nh n xét v h th ng y t i v i d phòng tr c ph i nhi m, d phòng sau ph i nhi m và nghiên c u KAP.

8. Tì p thu ý ki n ph n h i t cán b D án và các bên liên quan khác, ch trì vi c so n b n báo cáo chính th c, trong ó ã t ng h p các ý ki n nh n xét ánh giá h th ng y t i v i d phòng tr c ph i nhi m, d phòng sau ph i nhi m và nghiên c u KAP.

4) Th i gian, a i m th c hi n nhi m v và a i m th c a d ki n

Th i gian th c hi n nhi m v là 25 ngày làm vi c trong kho ng th i gian t tháng 7 – 9/2018.

D ch v t v n c th c hi n t i nhà t i Hà N i và i th c a t i t nh B c Giang, m t s chuy n th m V n phòng SCOH2, B NN & PTNT, V n phòng UNDP ho c các a i m khác t i Hà N i s b trí tr c. Nhà th u t v n d ki n s dành ít nh t 8 ngày làm vi c cho 2 chuy n công tác t i t nh B c Giang.

Nhà th u t v n s li t kê chi phí i l i bao g m chi phí di chuy n gi a các a i m th c a trong xu t tài chính.

5) S n ph m cu i cùng

Nhà th u T v n s ch u trách nhi m giao n p các s n ph m sau b ng ngôn ng Tì ng Vi t và Tì ng Anh.

- Báo cáo kh i ng nêu chi ti t cách tì p c n, ph ng pháp lu n và k ho ch công tác th c hi n nghiên c u.
- Danh m c các a i m nghiên c u c th xu t (huy n/xã) nêu rõ lý do xu t.
- Câu h i kh o sát, ph ng v n, b ng h i và các công c khác th c hi n nghiên c u.
- Báo cáo nghiên c u t ng th , trong ó ã t ng h p các ý ki n nh n c t nghiên c u ánh giá h th ng y t i trong i u tr đ phòng sau ph i nhi m, d phòng tr c ph i nhi m, nghiên c u KAP, kèm theo các khuy n ngh đ a trên các k t qu nghiên c u.
- B ng tính Excel bao g m các s li u và phân tích k t qu th c a.
- Các tài li u h tr liên quan bao g m danh sách ng i tham gia h i th o, th gi i thi u, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý ki n óng góp ghi nh n t i các cu c tham v n và ý ki n óng góp t D án, các H i th o tham v n và các cu c h p v i các bên liên quan; nh ch p và d li u thu th p trong quá trình th c a.
- Danh sách các tài li u tham kh o trong ó phác th o các thông tin ã thu th p và c phân tích trong quá trình rà soát tài li u và th c hi n các chuy n th c a

6) K ho ch th c hi n đ ki n:

Nhà th u t v n d ki n s th c hi n các nhi m v sau và s cung c p các s n ph m theo yêu c u (b ng tì ng Anh và tì ng Vi t) theo quy nh. D i đây là các m c th i gian giao n p các k t qu /s n ph m u ra chính.

Nhi m v c giao/S n ph m	Th i h n
1. Báo cáo kh i ng và k ho ch làm vi c chi ti t, bao g m thi t k	10/7/2018

nội dung và phương pháp luận nghiên cứu chi tiết xuất	
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thiết kế, thí nghiệm và hoàn thiện các công cụ phỏng vấn và khảo sát và báo cáo	20/7/2018
4. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu thực địa	10/8/2018
5. Phân tích và phân tích các dữ liệu định tính và định lượng	20/8/2018
6. Trình bày dự thảo kết quả nghiên cứu	01/9/2018
7. Dự thảo Báo cáo cuối cùng	15/9/2018
8. Báo cáo cuối cùng	30/9/2018

7) Kỹ năng số lượng và giám sát tiến

- Nhà thực hiện phải lập kế hoạch và diễn giải những đặc điểm của Ban quản lý SCOH2 (Ban Thư ký OHP), bao gồm báo cáo tình hình cho Giám đốc Dự án quốc gia và báo cáo hàng ngày cho Trưởng Ban Thư ký.
- Nhà thực hiện sẽ phải nắm vững những kỹ năng (tốt nhất trong vòng 24 giờ) liên quan đến các yêu cầu kỹ thuật và các trao đổi khác nhau phía Giám đốc Dự án quốc gia và Trưởng Ban Thư ký.
- Các sản phẩm Báo cáo số lượng nộp cho Ban QLDA SCOH2 (Ban thư ký OHP) xem xét và phê duyệt. Tất cả các sản phẩm báo cáo nộp cho Giám đốc Dự án quốc gia, Cố vấn kỹ thuật Quốc tế và Cán bộ Chương trình của UNDP phải được đánh giá bởi SCOH2 kiểm tra kỹ thuật và thông qua.

8) Yêu cầu chuyên môn và kinh nghiệm làm việc

Tất cả nhân viên có kinh nghiệm sâu rộng trong việc thúc đẩy nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam.

Các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và chuyên môn liên quan đến Nhà thực hiện như sau:

- Bộ phận các lĩnh vực có liên quan. Có thể hình thành hoặc bổ sung qua các yêu cầu về nhân lực có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.
- Có ít nhất 10 kinh nghiệm liên quan trực tiếp về bệnh tật. Kinh nghiệm về y tế công cộng và M&S cũng là một lợi thế.
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm Trưởng nhóm các nghiên cứu thực địa hoặc các nhóm tương tự liên ngành.
- Kỹ năng phân tích dữ liệu
- Kỹ năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt
- Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Bảng thống kê số lượng và các mối liên quan. Có thể hình thành báo cáo qua các yêu cầu và hình vẽ nếu có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.	150
2	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.	100
3	Có ít nhất 10 kinh nghiệm liên quan trực tiếp về bệnh di. Kinh nghiệm về y tế công cộng và M t S c kh e là m t l i th .	150
4	Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm Trưởng nhóm các nghiên cứu thực địa với các nhóm chuyên môn liên ngành.	100
5	Kỹ năng phân tích tài liệu	200
6	Kỹ năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt	100
7	Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.	100
8	Có kỹ năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc	100
		1,000

9) Kiểm tra chất lượng và hiệu quả thanh toán

Các lần thanh toán sẽ dựa trên tiến độ giao nộp sản phẩm, tức là khi Tiến độ giao nộp các dịch vụ quy định trong KTC. Nhà thầu sẽ thanh toán theo các điều kiện sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập Báo cáo khởi công và danh sách các tài liệu nghiên cứu xuất;
- Khoản Thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập các kết quả sơ bộ và dự thảo báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi Tiến độ gửi và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

10) Hỗ trợ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký OHP sẽ cung cấp các hỗ trợ hành chính trong khi công việc cách là BQLDA SCOH2. Các bản sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ cung cấp cho Nhà thầu khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc các cuộc họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sắp xếp tiếp xúc với họ thông qua các buổi họp nghiên cứu sơ bộ. BQLDA sẽ hỗ trợ việc ghi công văn từ các bên liên quan chính để tiếp nhận yêu cầu tạo điều kiện và hỗ trợ cho Nhà thầu thực hiện nghiên cứu và các chuyên gia địa phương.

11) Yêu cầu Tiến độ có mặt tại địa điểm chính nhiệm vụ

KHÔNG CẦN THẬN THỌNG KHÔNG LIÊN TẾC TOÀN THỜI GIAN